BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28 /2011/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2011*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005, "Điều lệ đường ngang" ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30 ngày 3 tháng 2006, "Quy định về công bố đóng, mở ga đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

LuatVietnam.vn

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

1. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 7. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép

1. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này. Trường hợp đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm có thời hạn thì trong đơn đề nghị cấp giấy phép phải có cam kết tự phá dỡ công trình và chịu mọi chi phí phá dỡ khi thực hiện giải phóng mặt bằng để cải tạo, sửa chữa đường sắt;

b) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật (đối với công trình thuộc dự án thiết kế ba bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thuộc dự án thiết kế hai bước, công trình chỉ phải lập báo cáo kinh tế – kỹ thuật) đã được cấp có thẩm quyền

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

duyệt; ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình sửa chữa, cải tạo yêu cầu phải có giấy phép);

c) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khi lập dự án xây dựng công trình. Riêng đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép thực hiện hoạt động không cần văn bản này;

d) Các văn bản chấp thuận phương án thi công, thực hiện hoạt động, biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường sắt của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Số lượng hồ sơ là 01 bộ."

2. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 8. Trình tự, cách thức thực hiện việc cấp giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình, thực hiện hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến cơ quan cấp giấy phép quy định tại điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 12 của Quy định này.

2. Cơ quan cấp giấy phép tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định.

Khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải biên nhận hồ sơ và hẹn, thông báo ngày trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có nghĩa vụ hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn cấp giấy phép."

3. Khi cần làm rõ thông tin liên quan đến các cơ quan, tổ chức khác để phục vụ việc cấp giấy phép mà không thuộc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì cơ quan cấp giấy phép có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan để làm rõ và xử lý.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được công văn đề nghị của cơ quan cấp giấy phép, các cơ quan, tổ chức được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ gây ra.

5. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, các ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có), căn cứ tiêu chuẩn về xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần) để quyết định hoặc từ chối cấp giấy phép.

6. Giấy phép được cấp trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

7. Giấy phép được lập thành 03 bản chính có nội dung như nhau, 01 bản cấp cho người đề nghị cấp giấy phép; 01 bản gửi cho doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt (khi cơ quan cấp giấy phép không phải là doanh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt), 01 bản gửi cho Cục Đường sắt Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu đường sắt chuyên dùng (khi cơ quan cấp giấy phép là doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt); 01 bản lưu tại cơ quan cấp giấy phép."

3. Bãi bỏ Điều 9:

Bãi bỏ Điều 9 của "Quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 11. Gia hạn giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải làm thủ tục đề nghị cấp gia hạn giấy phép trong các trường hợp sau đây:

a) Quá thời hạn 01 tháng, kể từ ngày được phép khởi công hoặc bắt đầu thực hiện hoạt động ghi trong giấy phép mà công trình chưa khởi công hoặc không triển khai thực hiện hoạt động;

b) Công trình, hoạt động đã được cấp giấy phép nhưng không thể hoàn thành theo đúng thời hạn ghi trong giấy phép.

2. Trình tự, cách thức thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến cơ quan cấp giấy phép.

Cơ quan cấp giấy phép tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định.

Khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải biên nhận hồ sơ và hẹn, thông báo ngày trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có nghĩa vụ hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định. Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn cấp phép có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong vòng 05 ngày làm việc. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn cấp gia hạn giấy phép.

b) Cơ quan cấp giấy phép xem xét gia hạn giấy phép. Thời gian xét cấp gia hạn giấy phép chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; trường hợp không gia hạn được, cơ quan cấp giấy phép phải thông báo bằng văn bản lý do không gia hạn.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép là 01 bộ, bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép, trong đó nêu rõ lý do đề nghị gia hạn giấy phép;

b) Bản chính hoặc bản sao được chứng thực giấy phép đã cấp.

4. Cơ quan cấp gia hạn giấy phép là cơ quan cấp giấy phép."

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của "Điều lệ đường ngang" ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

1. Chuyển khoản 2 Điều 54 thành khoản 1 và sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Trong quá trình lập dự án, tổ chức, cá nhân phải có văn bản thoả thuận của cơ quan cấp phép xây dựng đường ngang về vị trí, mặt bằng, giải pháp kỹ thuật, an toàn giao thông, vốn đầu tư, phương án quản lý và khai thác. Thủ tục thoả thuận được quy định như sau:

a) Trình tự, cách thức thực hiện thỏa thuận:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến cơ quan cấp phép quy định tại Điều 52, khoản 2 Điều 59 của Điều lệ đường ngang.

- Cơ quan cấp phép tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định.

- Khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp phép phải biên nhận hồ sơ và hẹn, thông báo ngày trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp phép có nghĩa vụ hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân đề nghị thỏa thuận để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thực hiện việc thỏa thuận.

b) Thành phần hồ sơ đề nghị thỏa thuận:

- Đề nghị thỏa thuận thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang theo mẫu quy định tại Phụ Bản XII kèm theo Điều lệ này;

- Hồ sơ thiết kế cơ sở.

c) Số lượng hồ sơ là 01 bộ.

d) Thời gian thoả thuận xây dựng đường ngang giao cắt giữa đường sắt quốc gia với đường bộ các cấp chậm nhất là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định."

2. Gộp khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 54 thành khoản 2 và sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Trước khi thành lập, cải tạo, nâng cấp đường ngang, tổ chức, cá nhân phải có Giấy phép xây dựng đường ngang. Thủ tục cấp giấy phép như sau:

a) Trình tự, cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến cơ quan cấp phép quy định tại Điều 52, khoản 2 Điều 59 của Điều lệ đường ngang.

- Cơ quan cấp giấy phép tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định.

- Khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải biên nhận hồ sơ và hẹn, thông báo ngày trả kết quả.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có nghĩa vụ hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân đề nghị để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thực hiện việc giải quyết đề nghị thành lập, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

b) Thành phần hồ sơ đề nghị thành lập, cải tạo, nâng cấp đường ngang:

- Đơn đề nghị thành lập, cải tạo, nâng cấp đường ngang theo mẫu quy định tại Phụ Bản VI kèm theo Điều lệ này;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bản vẽ thiết kế phải thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt ngang, mặt cắt dọc đường sắt, đường bộ qua đường ngang và các công trình khác có liên quan, biện pháp phòng vệ, biện pháp bảo đảm an toàn giao thông;

- Ý kiến thỏa thuận của doanh nghiệp quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (nếu liên quan).

c) Số lượng hồ sơ là 01 bộ.

d) Thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp giấy phép:

- Trên cơ sở hồ sơ tiếp nhận, căn cứ các quy định của pháp luật và ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan. Cơ quan cấp giấy phép thẩm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu có nghi vấn) để quyết định cấp giấy phép hoặc từ chối cấp giấy phép.

- Khi cần xác minh các thông tin liên quan đến tổ chức, cơ quan khác để phục vụ việc cấp giấy phép mà không thuộc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thì cơ quan cấp giấy phép có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan để làm rõ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị của cơ quan cấp giấy phép, các cơ quan, tổ chức được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Quá thời hạn trên, nếu không nhận được văn bản trả lời thì được coi cơ quan, tổ chức được hỏi ý kiến đó chấp thuận và phải chịu mọi hậu quả do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ gây ra.

đ) Thời hạn cấp giấy phép: Giấy phép xây dựng đường ngang được cấp trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Giấy phép xây dựng đường ngang được lập thành 10 bản chính có nội dung như nhau, 01 bản gửi cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép, 07 bản gửi cho doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt để phổ biến cho các đơn vị liên quan, 01 bản gửi cho Cục Đường sắt Việt Nam, 01 bản lưu tại cơ quan cấp giấy phép."

3. Sửa đổi khoản 7 Điều 54 thành khoản 3 như sau:

"3. Trước khi thi công công trình, tổ chức, cá nhân phải làm việc với doanh nghiệp quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt để có giấy phép thi công và chỉ được thi công công trình khi đã có giấy phép thi công."

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 54 thành khoản 4 như sau:

"4. Gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang

Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép xây dựng đường ngang mà công trình chưa khởi công hoặc quá thời hạn hoàn thành công trình được ghi trong giấy phép mà công trình chưa được hoàn thành và bàn giao sử dụng thì tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng đường ngang phải làm hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang.

a) Trình tự, cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến cơ quan cấp giấy phép.

- Cơ quan cấp giấy phép tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định.

- Khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải biên nhận hồ sơ và hẹn, thông báo ngày trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp gia hạn giấy phép có nghĩa vụ hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định. Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong vòng 05 ngày làm việc. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời hạn cấp gia hạn giấy phép.

b) Thành phần hồ sơ đề nghị cấp gia hạn giấy phép bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang;

- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính giấy phép xây dựng đường ngang đã được cấp.

c) Số lượng hồ sơ là 01 bộ.

d) Thời gian xét cấp gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Cơ quan cấp gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang là cơ quan đã cấp giấy phép xây dựng đường ngang."

5. Sửa đổi khoản 9 Điều 54 thành khoản 5 như sau:

"5. Các công trình, thiết bị đường ngang sau khi thi công xong đều phải được nghiệm thu và bàn giao cho đơn vị quản lý theo đúng các quy định hiện hành. Tổ chức nghiệm thu phải có đủ thành phần và đại diện của đơn vị thi công, các đơn vị quản lý đường sắt và quản lý đường bộ."

6. Sửa đổi khoản 10 Điều 54 thành khoản 6 như sau:

"6. Các đơn vị quản lý đường sắt và quản lý đường bộ có trách nhiệm theo dõi các đường ngang sử dụng có thời hạn để yêu cầu các đơn vị sử dụng dỡ bỏ khi hết thời hạn."

7. Sửa đổi Phụ bản XII và Phụ bản VI như sau:

a) Sửa đổi Phụ Bản XII (mẫu thỏa thuận lập đường ngang) của Điều lệ đường ngang ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành Phụ bản XII - mẫu Đề nghị thỏa thuận thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang.

b) Sửa đổi Phụ Bản VI (mẫu đơn đề nghị lập đường ngang) của Điều lệ đường ngang ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành Phụ bản VI - mẫu đơn đề nghị thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định về việc công bố đóng, mở ga đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT ngày 06/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

1. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6. Trình tự, thủ tục công bố mở ga đường sắt

1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư

a) Ngoài việc thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, chủ đầu tư phải gửi cơ quan có thẩm quyền công bố mở ga đường sắt Tờ trình về đầu tư xây dựng ga, nội dung bao gồm: Dự kiến quy mô và địa điểm xây dựng, mục đích sử dụng, phương án khai thác.

Đối với ga biên giới, ngoài Tờ trình về đầu tư xây dựng ga, chủ đầu tư còn phải gửi kèm theo các ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

b) Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình quy định tại điểm a khoản này, cơ quan có thẩm quyền công bố mở ga đường sắt xem xét, nếu xét thấy phù hợp với điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy định này thì có ý kiến chấp thuận bằng văn bản để chủ đầu tư tiến hành các thủ tục về đầu tư xây dựng; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản nêu rõ lý do.

2. Thủ tục công bố mở ga đường sắt

a) Trình tự thực hiện

- Sau khi hoàn thành việc xây dựng ga đường sắt, tổ chức cá nhân quản lý, khai thác ga đường sắt nộp bộ hồ sơ đề nghị công bố mở ga đường sắt trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cục Đường sắt Việt Nam.

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Đường sắt Việt Nam phải thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định hồ sơ đề nghị công bố mở ga đường sắt, trình Bộ Giao thông vận tải.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Cục Đường sắt Việt Nam trình, Bộ Giao thông vận tải xem xét, ra quyết định công bố mở ga đường sắt.

b) Hồ sơ đề nghị công bố mở ga đường sắt là 01 bộ, bao gồm:

- Công văn đề nghị công bố mở ga đường sắt của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác ga;

- Báo cáo của tổ chức cá nhân quản lý, khai thác ga đường sắt về kết quả thi công hoàn thành các hạng mục công trình của ga (kèm theo bản sao có chứng thực hoặc bản sao có đóng dấu của tổ chức quản lý, khai thác ga đường sắt, các biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng ...); cơ cấu tổ chức hoạt động của ga, phương án bố trí nhân lực của ga; phương án quản lý khai thác ga đảm bảo an toàn hiệu quả;

- Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng ga đường sắt (bản chính hoặc bản sao có chứng thực, hoặc bản sao có đóng dấu của tổ chức quản lý khai thác ga đường sắt)."

2. Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Thủ tục công bố đóng ga đường sắt

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức cá nhân quản lý, khai thác ga đường sắt nộp bộ hồ sơ đề nghị công bố đóng ga đường sắt trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cục Đường sắt Việt Nam.

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Đường sắt Việt Nam phải thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định hồ sơ đề nghị công bố đóng ga đường sắt, trình Bộ Giao thông vận tải.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Cục Đường sắt Việt Nam trình, Bộ Giao thông vận tải xem xét, ra quyết định công bố đóng ga đường sắt.

b) Hồ sơ đề nghị công bố đóng ga đường sắt là 01 bộ, bao gồm:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Công văn đề nghị công bố đóng ga đường sắt của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác ga đường sắt hoặc của cơ quan quản lý nhà nước về đường sắt;

- Các tài liệu để chứng minh lý do đóng ga đường sắt (bản chính hoặc bản sao có chứng thực, hoặc bản sao có đóng dấu của tổ chức quản lý, khai thác ga đường sắt)."

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ và cơ quan ngang bộ ;
- UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ tư pháp);
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KCHT (H).

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phụ Bản XII

MẪU ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÀNH LẬP (HOẶC CẢI TẠO, NÂNG CẤP) ĐƯỜNG NGANG

(Sửa đổi Phụ Bản XII – mẫu thỏa thuận lập đường ngang của Điều lệ đường ngang ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THOẢ THUẬN THÀNH LẬP (HOẶC CẢI TẠO, NÂNG CẤP) ĐƯỜNG NGANG ..... Số ...../.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày ..... tháng .... năm .....*

ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÀNH LẬP (HOẶC CẢI TẠO, NÂNG CẤP) ĐƯỜNG NGANG

(Kèm theo Bản vẽ sơ hoạ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng hoặc cải tạo, nâng cấp đường ngang)

Kính gửi : (1) .....

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang: (2) .....

Địa chỉ: (3) .....

Điện thoại: (4) ..... FAX số .....

Sau khi nghiên cứu:

- Điều lệ đường ngang ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư số 28/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005, "Điều lệ đường ngang" ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30 ngày 3 tháng 2006, "Quy định về công bố đóng, mở ga đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Đề nghị (1)..... cho phép chúng tôi được thành lập (hoặc nâng cấp, cải tạo) một đường ngang thời hạn (5) ..... mục đích để (6) .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1. Địa điểm (7) : .....

2. Mật độ người, xe dự tính qua đường ngang trong một ngày đêm (8).

3. Vị trí giao cắt:

a. Đường sắt:

- Cấp đường sắt .....
- Mặt bằng đường sắt (9) .....
- Trắc dọc đường sắt (10) .....
- Nền đường sắt (11) .....

b. Đường bộ:

- Cấp đường bộ (12) .....
- Mặt bằng đường bộ(13) .....
- Trắc dọc đường bộ (14) .....
- Nền đường bộ (15) .....
- Góc giao cắt (16) .....

4. Tầm nhìn:

- Của người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (lái xe) (17) ....
- Của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt (Lái tàu) (18) ...

5. Khoảng cách tới đường ngang gần nhất (19) .....

- Phía gốc lý trình .....
- Phía đối diện .....

6. Biện pháp phòng vệ đề nghị: (Có gác, CBTĐ, Biển báo) .....

- Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, duy tu, sửa chữa đường ngang và trách nhiệm bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại vị trí đó .....

- Dự kiến cấp đường ngang .....

- Biện pháp bảo đảm an toàn .....

Ý kiến của cơ quan quản lý đường bộ địa phương (20)	**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị *(hoặc cá nhân)* đề nghị lập đường ngang**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ý kiến của cơ quan quản lý đường sắt sở tại (21)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

HƯỚNG DẪN GHI ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÀNH LẬP (HOẶC CẢI TẠO, NÂNG CẤP) ĐƯỜNG NGANG

(1): Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang theo quy định tại Điều 52, khoản 2 Điều 59 của Điều lệ đường ngang.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang.

(3): Địa chỉ tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang: xã hoặc phường, huyện hoặc quận, tỉnh, thành phố.

(4): Số điện thoại và số FAX của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang.

(5): Lâu dài hay tạm thời, nếu tạm thời ghi rõ thời hạn sử dụng là từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....

(6): Mục đích thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang để phục vụ gì ?

(7), (8): Bổ sung thêm những điểm chưa có hoặc cần nói rõ thêm trong đơn.

(9): Đường sắt thẳng hay cong (R ?, hướng rẽ).

(10): Độ dốc (‰) đường sắt, hướng dốc lên hay xuống tính theo lý trình tiến.

(11): Chiều rộng nền đường sắt, đắp, đào hoặc không đào đắp, độ cao đắp hoặc đào.

(12): Cấp đường bộ theo quy định trong "Tiêu chuẩn: TCVN 4054 : 2005 về đường ôtô và 22 TCN 210-92 về đường giao thông nông thôn".

(13): Chiều dài đoạn thẳng của đường bộ từ đường ngang ra mỗi phía? Đoạn tiếp theo?

(14): Độ dốc (%) đường bộ từ đường ngang ra mỗi phía, dốc lên hay xuống kể từ đường ngang ra.

(15): Chiều rộng nền đường bộ, mặt đường bộ, mặt lát? nền đắp hay đào? độ cao?

(16): Góc giao cắt tính đến (độ)?

(17): Tầm nhìn lái xe phụ thuộc cấp đường bộ, theo quy định của Điều lệ báo hiệu đường bộ, nêu rõ đứng ở từng bên đường ngang nhìn về hai phía đường sắt.

(18): Người lái tàu có thể nhìn thấy đường ngang từ điểm cách xa đường ngang bao nhiêu mét về phía góc lý trình và phía đối diện.

(19): Nếu có cầu, hầm, ghi, ga gần đó thì nêu khoảng cách từ đường ngang tới đó và ở về phía gốc lý trình hay đối diện.

(20): Đường bộ liên thôn phải có ý kiến của Phòng giao thông huyện: đường bộ liên huyện, liên tỉnh phải có ý kiến của Sở Giao thông vận tải hoặc Sở

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Giao thông công chính; đường quốc lộ phải có ý kiến của Cục Đường bộ Việt Nam.

(21): Nếu đường ngang giao cắt với đường sắt quốc gia thì phải có ý kiến của doanh nghiệp quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt.

Nếu đường ngang giao cắt giữa đường bộ với đường sắt chuyên dùng (không do ngành đường sắt quản lý) phải có ý kiến của Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phụ Bản VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP (HOẶC CẢI TẠO, NÂNG CẤP) ĐƯỜNG NGANG

(Sửa đổi Phụ bản VI – mẫu đơn đề nghị lập đường ngang của Điều lệ đường ngang ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP (HOẶC CẢI TẠO, NÂNG CẤP) ĐƯỜNG NGANG ---------- Số -------/--------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *------, ngày-------tháng ------năm ---*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

THÀNH LẬP (HOẶC CẢI TẠO, NÂNG CẤP) ĐƯỜNG NGANG

Kính gửi: (1) .....

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang: (2) .....

Địa chỉ: (3) .....

Điện thoại: (4) ..... FAX số .....

Sau khi nghiên cứu

- Điều lệ đường ngang ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư số 28/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005, "Điều lệ đường ngang" ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30 ngày 3 tháng 2006, "Quy định về công bố đóng, mở ga đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Đề nghị (1)..... cho phép chúng tôi được thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang thời hạn (5) .....để (6).....

Đường ngang thuộc tuyến đường sắt (7) ..... tại km .....+..... (lý trình đường sắt); giao cắt với tuyến đường bộ (8)....., cấp (9)....., tại km .....+ ..... (lý trình đường bộ).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Nền đường bộ rộng (10) .....m, mặt đường bộ rộng (11) .....m, lát bằng .....

Chúng tôi xin chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, duy tu, sửa chữa, tổ chức phòng vệ (nếu có); đặt đầy đủ thiết bị hướng dẫn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại vị trí này./.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị *(hoặc cá nhân)* đề nghị thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang

(Ký, ghi rõ tên, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP (HOẶC CẢI TẠO, NÂNG CẤP) ĐƯỜNG NGANG

(1): Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam hoặc theo cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang quy định tại Điều 52, khoản 2 Điều 59 của Điều lệ đường ngang.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang.

(3): Địa chỉ của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang: xã hoặc phường, huyện hoặc quận, tỉnh, thành phố ...

(4): Số điện thoại và số FAX của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp) đường ngang.

(5): Lâu dài hay tạm thời, nếu tạm thời ghi rõ thời hạn sử dụng là từ ngày..... tháng ..... đến ngày..... tháng..... năm .....

(6): Mục đích thành lập (hoặc cải tạo, nâng cấp, ...) đường ngang để phục vụ gì ?

(7): Tên tuyến đường sắt, ví dụ Hà Nội - Hải Phòng; Hà Nội - Sài Gòn ....

(8): Tên tuyến đường bộ, ví dụ quốc lộ số ..... tỉnh lộ số .....liên huyện nối huyện với ....

(9): Cấp đường bộ theo quy định trong "Tiêu chuẩn: TCVN 4054 : 2005 về đường ôtô và 22 TCN 210-92 về đường giao thông nông thôn".

Nếu có cột km thì ghi theo cột km, nếu không có thì ghi cách điểm đầu hoặc cuối đường bộ đó.

(10): Tính từ vai đường bên này sang vai đường bên kia.

(11): Chiều rộng phần xe chạy.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn